

Số: 630/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 575/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: **1. Anh Hồ Viết T**, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 01/5/12/16 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 01/5/12/16 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Viết T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị N xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

(1) Hồ Viết Anh N, sinh ngày: 20/11/2008

(2) Hồ Viết Anh H, sinh ngày: 10/5/2011

Anh T và chị N thoả thuận giao 02 con Hồ Viết Anh N và Hồ Viết Anh H cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi;

Anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị N với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/con kể từ tháng 12/2018 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh T và chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Hồ Viết T và chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, anh, chị đã nộp đủ theo Biên lai số 006075 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường P, Thành phố H
(ĐKKH số 74, quyền 01 ngày 08/8/2008);
- Lưu dân;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền